TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2026/QĐ-TBPS	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 79, điểm c khoản 1 Điều 83, Điều 106 và Điều 108 của Luật phá sản năm 2014;

- Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2024/QĐ-MTTPS ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là TAND Khu vực 3 – Đồng Nai);

Xét thấy: Chủ nợ không tham gia Hội nghị chủ nợ, không đề nghị áp dụng biện pháp phục hồi hoạt động kinh doanh đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S. Trong khi Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động trong thời gian dài và không còn tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố phá sản đối với: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Không có.

Tên công ty viết tắt: Không có.

Mã số doanh nghiệp: 3603388451 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đ cấp lần đầu ngày 29/6/2016, cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 13/12/2016.

Địa chỉ trụ sở: Nằm trong khuôn viên chi nhánh Công ty TNHH T2, Lô I, đường số A, KCN H, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai).

2. Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH một thành viên S.

- Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty TNHH một thành viên S;

- Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với Công ty TNHH một thành viên S kể từ ngày 26/01/2026.

3. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên S đối với ông Đường Phát Ú, sinh ngày 10/7/1990; Chứng minh nhân dân số 271931133 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 05/4/2010; Căn cước công dân số 075090018702 cấp ngày 04/12/2023; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số E, phố C, ấp D, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Chức danh - Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, kể từ ngày 26/01/2026.

4. Thu hồi con dấu của Công ty TNHH một thành viên S để tiêu hủy theo quy định của pháp luật và xóa tên doanh nghiệp theo quy định của Luật phá sản, Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan.

5. Tài sản và nghĩa vụ về tài sản:

5.1. Tài sản của Công ty TNHH một thành viên S: Không có.

5.2. Số nợ phải thu từ những người mắc nợ Công ty TNHH một thành viên S: Không có.

5.3. Số nợ phải thanh toán cho các chủ nợ:

- Số tiền nợ có tài sản bảo đảm: 0 đồng.

- Số tiền nợ không có tài sản bảo đảm: 2.899.635.000đ (*Hai tỷ tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Số tiền thực tế thanh toán được: 0 đồng.

6. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh khi có Quyết định tuyên bố Công ty TNHH một thành viên S phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật liên quan.

7. Về chi phí phá sản: Công ty TNHH một thành viên S phải chịu chi phí Quản tài viên, đăng báo, tống đạt và các chi phí khác theo quy định của pháp luật. (Đã nộp xong)

8. Về lệ phí phá sản: Công ty TNHH một thành viên S phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) lệ phí phá sản, được trừ vào số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí phá sản đã nộp theo biên lai thu số 0007043 ngày 07/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ). Công ty TNHH một thành viên S đã nộp đủ lệ phí phá sản.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty TNHH một thành viên S, chủ nợ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đề nghị xem xét lại và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai có quyền kháng nghị theo quy định.

(có danh sách chủ nợ đính kèm theo Quyết định)

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND Kv3 - Đồng Nai;
- P.THADS Kv3-Đồng Nai;
- Quản tài viên;
- Ông Đường Phát Ú ;
- Công ty TNHH MTV S;
- Chủ nợ;
- Sở tài chính tỉnh Đ;
- Cổng thông tin điện tử TAND;

THẨM PHÁN

Đỗ Thùy Dung

- Cổng thông tin ĐKDNQG;
- B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ PS